**Di tích Ngọa Vân**

**Ngọa Vân là điểm dừng chân cuối cùng trong cuộc đời tu hành, giảng pháp, độ tăng của Phật hoàng Trần Nhân Tông, là Thánh địa linh thiêng của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử. Đây là một phần quan trọng trong tổng thể khu di tích nhà Trần thị xã Đông Triều. Khu di tích đã được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt theo quyết định 2383/QĐ-TTg ngày 9 tháng 12 năm 2013.**

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, sau hơn một năm truyền ngôi cho con là Trần Anh Tông, vào tháng 7 năm Giáp Ngọ (1294), Thượng hoàng Trần Nhân Tông xuất gia tại hành cung Vũ Lâm (Ninh Hải-Hoa Lư -Ninh Bình).

Đến tháng 7 năm Kỷ Hợi (1299), Thượng hoàng lại rời hành cung Vũ Lâm về Yên Tử tu hành 10 năm lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà và tự xưng là Trúc Lâm Đại sĩ.

Sau thời gian tu hành khổ hạnh tại Yên Tử, Ngài xuống núi, đi khắp xóm làng, dạy dân chúng phá bỏ dâm từ và thực hành thập thiện, ban thuốc chữa bệnh cho dân nghèo. Đến tháng 5 năm 1307, Trúc Lâm Đại Sĩ lên tu tại một am trên ngọn Ngọa Vân. Ngày 1 tháng 11 năm 1308, Ngài an nhiên nhập niết bàn tại am Ngọa Vân. Vị trí nơi ngài nhập Niết Bàn nay là am Ngọa Vân thuộc xã An Sinh và xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngọa Vân vốn là tên một đỉnh núi nằm trên núi Bảo Đài quanh năm mây phủ, Ngọa Vân nghĩa là mây nằm. Đỉnh Ngọa Vân nằm trên núi Bảo Đài thuộc dãy Yên Tử, tức vòng cung Đông Triều. Do nằm trên vòng cung Đông Triều, phía Bắc được che chắn bởi dãy núi cao (Vây Rồng) nên khi hơi ẩm từ biển thổi vào, bị núi Vây Rồng chặn lại ngưng tụ thành mây, khiến cho sườn núi phía Nam của núi Vây Rồng, trong đó có đỉnh Ngọa Vân, quanh năm mây phủ, tạo nên khung cảnh mờ ảo, pha chút huyền bí. Vì vậy, nơi đây được gọi là Ngọa Vân. Đỉnh núi Ngọa Vân nơi Trần Nhân Tông dựng am, gọi là Am Ngọa Vân (am mây nằm hay am mây ngủ) Am Ngọa Vân có nghĩa là Am nằm trên mây. Đỉnh Ngọa Vân được đọc và viết theo âm Hán Việt là Ngọa Vân Phong, nên chùa Ngọa Vân, Am Ngọa Vân cũng được gọi là Chùa Vân Phong, am Vân Phong.

Di tích Ngọa Vân là một quần thể chùa tháp lớn cũng được bố trí thành 03 lớp như vậy trên núi Bảo Đài. Lớp cao nhất là bàn cờ tiên, am – chùa Ngọa Vân thượng và khu am tháp Phật hoàng; Lớp thứ 2 là chùa Ngọa Vân trung nằm Cách chùa thượng về phía Tây Nam 200m; Lớp thứ 3: Những di tích còn lại phía dưới chân núi bao gồm 04 cụm và 15 điểm di tích khác nhau như: Thông Đàn, Đô Kiệu, Đá Chồng, Ba Bậc, Tàn Lọng, Cửa Phủ.

**\* LỚP CAO NHẤT**

Lớp cao nhất là khu vực có am – chùa thượng, khu am tháp Phật hoàng và Bàn Cờ Tiên. Để ca ngợi về cảnh đẹp nơi đây người xưa đã có câu:

**Phiên âm: Vạn cổ anh linh tự**

**Tứ thời cảnh sắc tân**

**Dịch thơ: Muôn thuở chùa linh ứng**

**Bốn mùa cảnh sắc tươi**

Kiến trúc am – chùa Ngọa Vân từ thời Trần có quy mô nhỏ, hướng Tây Nam. Đến thế kỷ 15, Thời Lê Sơ Nho Giáo là quốc giáo, nên khu vực này không được quan tâm và xuống cấp trầm trọng. Phải đến thời Lê Trung Hưng, Phật giáo hưng thịnh trở lại, chùa chiền, am tháp được các tầng lớp quý tộc quan tâm và tạo dựng khang trang. Nổi bật là năm Vĩnh Thịnh 1707, Ngọa Vân được trùng tu lớn nhất. Thời kỳ chống Pháp, khu vực này bị giặc đánh phá hư hỏng nặng và đổ nát. Cho tới năm 2002 am - chùa Ngọa Vân thượng mới được khôi phục lại như ngày nay. Kiến trúc còn lại hiện nay tập trung tại 2 cấp nền:

**Cấp nền số 1:**

Là sân chùa thượng, thấp hơn nền chùa 3m. Có 2 tháp Phật giáo, dạng hoa sen bằng đá khá lớn là Phật hoàng tháp và Đoan Nghiêm tháp. 2 tháp được kết cấu bằng đá, chất liệu đá gạo, đá bán laterit. Mặt bằng hình vuông gồm 1 tầng bệ, 2 tầng thân và phần chóp tháp hình búp sen.

Phật hoàng tháp nằm ở phía Tây cấp nền, được Pháp Loa cho xây dựng từ thời Trần, là nơi giữ xá lỵ của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Đến thời Lê Trung Hưng (tk 18) tòa bảo tháp do Pháp Loa xây dựng đã bị đổ nát, năm 1707 thiền sư Đức Hưng (hiệu là Viên Minh) đã cho trùng tu xây mới. Phía trước tháp có tượng voi đá và bia đá lập từ năm Minh Mệnh 21 (1840). Trong lòng tháp đặt 1 bài vị bằng đá xanh, chạm nổi mười bảy chữ Hán “Nam mô đệ nhất tổ Trúc Lâm Đầu Đà Tĩnh Tuệ Giác Hoàng Trần triều đệ tam Nhân Tông Hoàng đế Điều Ngự vương Phật”- (Nam mô a di đà phật. Bài vị thờ Điều Ngự Vương Phật Đầu Đà Tĩnh Tuệ Giác Hoàng, tổ thứ nhất phái Trúc Lâm, vua thứ 3 triều Trần, Hoàng đế Nhân Tông).

Đoan Nghiêm tháp nằm ở phía Đông cấp nền là tháp mộ của Thiền sư Đức Hưng người đã có công cùng với Triều đình từ TK18 cho trùng tu, xây dựng lại Ngọa Vân. Trong lòng tháp đặt 1 bài vị bằng đá xanh, bài vị chạm nổi mười bảy chữ Hán “Nam mô Thiền Lâm thích tử ma ha tì kheo Đức Hưng Thiền sư an tọa hạ” (Nam mô a di đà phật. bài vị thờ ma ha tì kheo đệ tử phái Thiền Lâm, Thiền sư Đức Hưng).

**Cấp nền số 2:**

**+/ Am Sơn Thần**: Nằm ở phía đông cấp nền số 2 là am sơn thần nơi thờ thần núi, cách nhà Tổ khoảng 10m về phía đông. Am Sơn Thần có kiến trúc mặt bằng hình chữ nhật, diện tích 9m2, mái cuốn vòm bằng gạch, hồi phía nam mỏ 1 cửa, trên cửa đắp nổi 1 cuốn thư trong đắp nổi 3 chữ Hán: Thiên Sơn Từ tức là nơi thờ các vị Thần Núi. Hai cột bên có đôi câu đối bằng chữ Hán ca ngợi vùng đất nơi cảnh Phật cõi tiên bốn mùa cảnh sắc tươi tốt: “Thứ thời cảnh sắc tân; Vạn cổ anh linh tự”. (Muôn thuở chùa Linh Ứng; Bốn mùa cảnh sắc tươi).

**\* Trung tâm là chùa Ngọa Vân thượng- hay còn gọi là chính điện**.

Hai bên cửa chùa có đôi câu đối: *“Vạn vật vô tội – Họa tại nhân tâm”* để nhắc nhở con người và thể hiện một phần tư tưởng nhân văn “lấy chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật” của Phật hoàng Trần Nhân Tông trong Phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử.

Kiến trúc thời Lê Trung Hưng đã bị đổ nát, nhà thờ Tổ hiện nay do dân làng Đốc Trại cho xây dựng để thờ Phật và thờ Tam Tổ. Nhà Tổ có mặt bằng hình chữ nhật, có diện tích 50m2, 3 gian lợp ngói, tường xây bằng đá, trước năm 2000 Nhà Tổ cũng bị đổ nát, năm 2000 Nhà Tổ được sửa chữa, lợp lại mái, đặt tượng, trở thành chùa chính của Ngọa Vân như hiện nay.

Nằm ở phía Tây cấp nền số 2, và cao hơn cấp nền số 2 2.5m là am Ngọa Vân, nơi đặt tượng đức vua Phật hoàng Trần Nhân Tông với dáng nằm mô phỏng Phật nhập Niết Bàn

+ ***Am Ngọa Vân***: Nằm ở phía Tây của cấp nền thứ hai, hơi lui về phía Bắc, cao hơn cấp nền 2 khoảng 3m. Am xây bằng gạch, mái cuốn vòm bằng gạch, giống như am Sơn Thần. Hồi phía Nam mở một cửa ra vào, trên đề 3 chữ Hán: Ngọa Vân Am tức là Am Ngọa Vân. Theo truyền thuyết khi Phạt hoàng nhập Niết Bàn ngài nằm ở tư thế sư tử nằm trên một tảng đá lớn. Theo tài liệu “Trần triều Thánh tổ các xứ địa đồ” thì tảng đá nơi Phật hoàng nhập Niết Bàn được gọi là Đá Niết Bàn. Theo bản vẽ ở sách Trần Triều thánh tổ các xứ địa đồ, mặt bằng chùa Ngọa Vân không có Am Ngọa Vân,chỉ có tảng Đá Niết Bàn, chùa Ngọa Vân, hai tòa tháp, bia đá. Do vậy, có thể suy đoán người ta đã xây dựng Am Ngọa Vân tại vị trí vốn là Đá Niết Bàn nơi Phật Hoàng nhập Niết Bàn.

Nơi cao nhất khu vực này là Bàn Cờ Tiên – là dấu vết của tịnh thất khi xưa. Chùa trung, Tịnh thất và ngọn tháp bút (nằm ở Thông Đàn 1) nằm trên 1 trục đường thẳng, đó là trục thần đạo của chùa Ngọa Vân.

**\* LỚP THỨ 2**

Lớp thứ 2 của khu di tích Ngọa Vân - chùa Ngọa Vân trung. Chùa nằm ở vị trí trung tâm sườn núi phía Nam của núi Bảo Đài (Vây Rồng). Ở độ cao trung bình 588m – 644m so với mặt nước biển.

Năm 2014, được sự quan tâm của các cấp, ngành và sự phát tâm công đức của đông đảo các tầng lớp nhân dân, dự án trùng tu xây dựng lại chùa Ngọa Vân trên nền chùa cũ đã được khởi công và khánh thành vào ngày 09 tháng giêng năm 2016.

Ngôi chùa mới ngày nay được xây dựng theo lối kiến trúc kiểu chữ Nhị (mô phỏng theo lối kiến trúc chùa Ngọa Vân được xây dựng vào thời Lê Trung Hưng năm 1707). Chùa gồm 02 tòa, phía trước là tòa Tiền đường nơi đặt tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông được chế tác bằng đá ngọc bích đỏ; phía sau là Hậu đường có kiến trúc 03 gian hai chái. Trung tâm là Ban Tam Bảo, hai bên là 2 thi giả của Nhà Phật: Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Bồ Tát (Đại điện cho đức hạnh và từ tâm của nhà Phật). Ngoài cùng bên trái là Ban Đức Thánh Hiền (Đệ tử thứ 2 của Phật) và ngoài cùng bên phải là Ban Đức Ông (Người trông coi tài sản của chùa và tâm thế người đi lễ Phật).

Đường về Thánh địa Ngọa Vân trước đây là khu vực đường đất, đường mòn nhỏ hẹp, gồ ghề, hai bên là địa hình núi, hiểm trở. Phải đến tháng 5 năm 2013 được sự quan tâm, đầu tư của UBND thị xã Đông Triều và phát động tài trợ của Tổng công ty Đông Bắc, đường về đất Tổ hôm nay đã khang trang, sạch đẹp. Chặng đường tính từ Cổng tuyên truyền khu di tích vào đến chân nhà ga Cáp treo ước khoảng 15km, đường được bê tông hóa, hai làn đường đủ rộng cho xe ôtô di chuyển. Đối với địa hình núi cao đã có Cáp treo phục vụ cho việc di chuyển, chỉ chưa đầy 10 phút ngồi cabin, 15 phút đi bộ du khách đã có thể lên đến am - chùa Ngọa Vân, nơi đức vua Phật hoàng Trần Nhân Tông hóa Phật.

Đã thành truyền thống, Lễ hội xuân Ngọa Vân được diễn từ ngày 09 tháng Giêng, kéo dài đến hết tháng ba âm lịch. Với nhiều nghi lễ quan trọng như: lễ cầu quốc thái dân an, lễ giải hạn đầu năm, đặc biệt là lễ khai hội xuân Ngọa Vân. Lễ hội xuân Ngọa Vân mang đậm tính chất tâm linh và nhân văn sâu sắc, nhân dân du xuân đầu năm, rước lộc cầu may, cầu cho một năm mới an khang thịnh vượng.

**\* LỚP THỨ 3**

Những di sản còn lại ở dưới chân núi Bảo Đài - Ngọa Vân. Các di tích này được kể tên theo con đường đi bộ từ chân núi: Tàn Lọng, Cửa Phủ Am Trà, Đô Kiệu, Thông Đàn1, Thông Đàn 2, Thông Đàn 3, Đá Chồng,Ngọa Vân 1, Ngọa vân 2, Ngọa Vân 6, Ba Bậc.

**- Tàn Lọng**:

Theo dân gian kể lại về việc tu hành và đắc đạo của Phật hoàng tại một số làng trong khu vực An Sinh, Tràng An thì trước khi đến Cửa Phủ phải qua khu vực gọi là Tàn Lọng. Tàn lọng nghĩa là thu lọng lại. Tàn Lọng là vị trí nằm trên đường lên Am Ngọa Vân, đến đây bắt đầu đi vào khu rừng già, đường hẹp bởi thế không cần và không thể che lọng được nữa, cũng bởi vậy “rừng già che bóng mát, lọng vua không cần che” do vậy phải thu lọng lại.

**- Phủ Am Trà**:

Phủ Am Trà hay còn gọi Cửa Phủ nằm cách Đô Kiệu khoảng 1.000m về phía hạ nguồn của suối Phủ Am Trà, cách Tàn Lọng khoảng 250-300m. Đó là khu vực đất đẹp tương đối bằng phẳng, nằm cao hơn suối khoảng 5m. Dấu vết còn lại ở khu vực Cửa Phủ là nền móng của 1 kiến trúc nhỏ được xây dựng vào đầu thế kỷ XX. Cửa Phủ hiện là nơi thờ Thần Rừng, Thần Núi với tư cách như người cai quản khu rừng này, do vậy trước khi vào rừng mọi người phải qua đây thắp hương với ý xin phép hay trình báo và cầu mong được các vị thần rừng, thần núi che chở và bảo vệ. Về mặt tự nhiên, hiện nay khu vực này là phạm vi rừng già, tuy nhiên vào thời Trần hẳn nó phải nằm sâu trong rừng, tức là rừng phải ở xa phía ngoài hơn nữa.

- **Đô Kiệu**: Nằm cách Cửa Phủ khoảng 1000m về phía thượng nguồn suối Phủ Am Trà. Đô Kiệu nằm ở vị trí ngã ba của hai dòng suối dồn nước vào suối phủ Am Trà, cũng là nơi kết thúc đoạn đường tương đối bằng phẳng, từ đây lên am Ngọa Vân phải leo dốc cao và dài, hai bên là vực sâu nên chỉ có thể leo bộ. Đây là vị trí đỗ kiệu của Phật hoàng nên gọi là Đô Kiệu. tức là đến đây buộc phải xuống kiệu để leo bộ, Đô Kiệu là cách gọi chệch của Đỗ Kiệu.

Đô Kiệu gồm 2 khu vực: Khu bạt bòng, bạt vải và Khu dốc Đô Kiệu.

Khu bạt bòng, bạt vải: bằng phẳng là khu sinh hoạt với những kiến trúc, vườn cây.

Khu dốc Đô Kiệu: khu vực thờ tự

**\*Thông Đàn**:

Đây là cụm gồm 3 điểm di tích được các nhà khảo cổ gọi Thông Đàn 1, Thông Đàn 2 và Thông Đàn 3 phân bố trên 3 sườn núi kéo dài về phía Tây Nam của núi Vây Rồng, trên độ cao trung bình 430-480m so với mặt nước biển.

**Lý giải về Thông Đàn**:

1.Là nơi có nhiều cây thông cổ

2.Do có nhiều cây thông cổ, thân và tán cây lớn ngồi dưới tán cây mỗi khi gió thổi các âm thanh nhiều cung bậc giống như một dàn nhạc mà mỗi cây thông là một nhạc công vì thế nên gọi là Thông Đàn.

Cả 3 điểm di tích Thông Đàn đều tìm thấy các dấu vết kiến trúc từ thời Trần cho đến thời Lê, Nguyễn. Trong đó Thông Đàn 1 nằm ở giữa và nằm trên con đường chính lên Am Ngọa Vân. Đóng vai trò là trục chính của cả khu Thông Đàn.

Dưới thời Lê Trung Hưng Thông Đàn 1 được cải tại thành 2 cấp nền và xây mới 2 tháp bằng đá, tháp thứ 1 được xây dựng ở cấp nền trên là tháp thờ Phật (Phụng Phật tháp), tháp thứ 2 được xây dựng ở cấp nền dưới là tháp mộ của 1 Thiền sư mà theo bài vị đặt trong lòng tháp thì Thiền sư này thuộc Thiền phái Trúc Lâm, có tên chữ là Viên Mãn Chân Giác, vì thế tháp này còn có tên là Tháp Viên Man Chân Giác Thiền sư. 2 tòa tháp này tồn tại cho đến khoảng những năm 80 thế kỷ XX thì bị sập đổ. Đến 2012, với sự hỗ trợ về tài chính của tập đoàn An Viên, UBND thị xã Đông Triều và các phòng ban chức năng của thị xã, cùng sự tham gia của các cán bộ, nhân dân thị xã Đông Triều, phục dựng thành công 2 tòa tháp và xây dựng lại toàn bộ khuôn viên di tích Thông Đàn 1, đồng thời mở đầu cho công tác trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị của khu di tích Ngọa Vân.

**\* Những di sản bao quanh Ngọa Vân**

**- Ngọa Vân 1:**

Nằm mỏm phía đông của núi Vây Rồng. Đây là điểm Tay Ngai phía đông (Tả Thanh Long). Khu vực này còn dấu vết kè xếp nền đá cát kết (đá gạo), cuội cùng 1 số di vật. Ngọa Vân 1 là khu chùa –am quan t

rọng trong quần thể di tích Ngọa Vân, có kiến trúc kiên cố, nền kè xếp đá, khung cột bằng gỗ, mái lợp ngói mũi sen.

**- Ngọa Vân 2:**

Cách Ngọa Vân 1 khoảng 20m về phía tây bắc. Dấu vết còn khu vực này chủ yếu lá tảng kê chân cột, gạch, ngói, các loại. Đây là khu vực quan trọng trong di tích Ngọa Vân, nằm liền kề với khu trung tâm Ngọa Vân.

**- Ngọa Vân 6:**

Cách khu Ngọa Vân khoảng 500m về phía đông, trên đường từ khu Đá Chồng vào chùa và cao hơn đường khoảng 20m về phía Bắc. Tại đây có dấu vết nền móng kiến trúc và hệ thống đá xếp bậc dẫn lên từ chân núi. Đây là khu vực bằng phẳng hình chữ nhật chạy dài theo hướng tây bắc – đông nam có diện tích khoảng 42m2, mặt trước và hai bên được kè xếp bằng đá, mặt sau tựa vào sườn núi. Ngoài ra các dấu vết tìm thấy một sơ đồ gốm men, đồ sành nhưng không tìm thấy ngói, có niên đại thời Lê Trung Hưng, thế kỷ XVII –XVIII. Với dấu vết như vậy có thể suy đoán, Ngọa Vân 6 có thể được xây dựng lần đầu vào thời Lê Trung Hưng, tức là thời kỳ Ngọa Vân được trùng tu và mở rộng vào đầu thế kỷ XVIII.

**- Khu Đá Chồng:**

Là cụm công trình nằm trong quần thể di tích nằm trên núi Bảo Đài, trong quần thể di tích Ngọa Vân, cách chùa Ngọa Vân khoảng 3km đi theo con đường mòn và nằm ở sườn đông nam của khu vực Đèo Voi.

Gọi là Đá Chồng bởi khu vực này trên đỉnh núi có các tảng đá nằm chồng lên nhau, cảm giác chênh vênh.

Tại khu vực bày, năm 2007 các nhà Khảo cổ học phát hiện hàng loạt dấu viết nền móng kiến trúc và khu sản xuất nguyên liệu phục vụ việc xây dựng các công trình kiến trúc trong quần thể Ngọa Vân. Phân bố 2 khu: Khu Đá Chồng 1, Khu Đá Chồng 2.

+ **Khu Đá Chồng 1:**

Được bao bọc bởi các ngọn núi thuộc khu vực Đèo Voi ở phía đông bắc và phía tây nam; phía Tây bắc là dãy núi cao, ngọn Đá Chồng ở phía đông nam và xa xa là hồ Bến Châu. Những dấu tích khu này: Khu Chuồng Bò (phía Tây bắc núi Đá Chồng) phân bố dọc từ chân núi lên đỉnh núi gồm có Hồ nước, khu vườn tháp, khu trung tâm và tịnh thất, hướng đông nam.

Hồ nước là nơi nhiều dòng suối đổ vào từ các triền núi cao

Khu vườn tháp: Có dấu vết tháp bằng đá khá lớn, cấu trúc giống tháp Phật hoàng, tháp thờ Phật, tháp Đoan Nghiêm.

Khu trung tâm: nằm kề sau khu vườn tháp, cách khu vườn tháp một con suối nhỏ, rộng khoảng 5m. Khu trung tâm có mặt bằng tổng thể hình chữ nhật chạy dài theo hướng tây bắc – đông nam với bố cục chi tiết: sân trước, kiến trúc thứ nhất, sân giữa và cụm kiến trúc thứ 2.

Khu tịnh thất: gồm 2 mặt bằng kiến trúc hình gần vuông có diện tích 25m2, một nằm ở lưng chừng sườn núi và một ở trên đỉnh núi.

Khu vườn chùa: nằm ở phía đông bắc của khu vực trung tâm. Khu này nay đã bj các cây rừng mọc kín song vẫn có thể nhận thấy dấu vết đường đi xếp cuội và một số cây cối được trồng ở đây.

**+ Khu Đá Chồng 2:**

Khu vực này khá bằng phẳng, ở phía sườn tây nam của núi Đá Chồng, có dấu vết 2 mặt bằng kiến trúc và dấu vết lò nung ngói thời Lê Trung Hưng.

Khu Đá Chồng là xưởng sản xuất các loại vật liệu gạch ngói phục vụ cho việc xây dựng công trình tại Ngọa Vân. Đây là một cụm di tích nằm trong quần thể di tích Ngọa Vân được xây dựng tk XVIII. Trong đó Đá Chồng 1 là khu trung tâm, được xây dựng trên địa hình bằng phẳng đẹp về địa thế tự nhiên lẫn tâm linh (phong thủy), minh đường tụ thủy, hậu chẩm có núi cao. Đá Chồng 2 là khu công trình kiến trúc nhỏ, nơi sản xuất các loại vật liệu, kiến trúc.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Đá Chồng là căn cứ cách mạng, che chở cho Thành ủy Hải Phòng trong những năm bị quân Pháp càn quét, là hậu cứ của chiến khu Đông Triều. Do vậy, có thể gọi Đá Chồng là khu di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng.